

Số 369 -TB/HVBCTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh bậc 3, 4, 5
theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tháng 01 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 9019 - QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho người lớn);

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT sửa đổi Thông tư 23/2017/ TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn 1607/BGDĐT-QLCL ngày 23/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo về việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh bậc 3, 4, 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1, B2, C1 theo khung tham chiếu Châu Âu) tháng 01 năm 2025 như sau:

1. Đối tượng dự thi:

- Các đối tượng có nhu cầu được cấp chứng chỉ Tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Sinh viên và học viên sau đại học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền chưa đủ điều kiện chuẩn đầu ra Ngoại ngữ Tiếng Anh theo quy định;

2. **Địa điểm thi:** Tầng 3 nhà B1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền - 36 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

3. **Lịch thi:**

Tháng	Bậc thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian nộp hồ sơ
Tháng 1/2025	3,4,5	Thứ 7	Ngày 11/01/2025	12/12/2024- 03/01/2025
		Chủ nhật	Ngày 12/01/2025	

4. **Lệ phí thi:** 1.800.000 đồng / 1 thí sinh / 1 lần thi

- Lệ phí thi đối với sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền: 1.300.000 đ/ thí sinh.

5. **Nộp hồ sơ dự thi và đóng lệ phí thi**

5.1. **Hồ sơ dự thi**

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

+ Phiếu đăng ký dự thi (Phụ lục 1 đính kèm);

+ 02 ảnh cỡ 4cm x 6cm được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi, mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày sinh

+ 01 bản sao công chứng một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực sau: chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước công dân.

+ 01 bản sao phiếu nộp tiền lệ phí thi (hình ảnh chuyển khoản)

5.2. **Quy trình nộp hồ sơ dự thi**

Bước 1: Nộp tiền qua chuyển khoản ngân hàng (Học viện sẽ không chịu trách nhiệm nếu thí sinh chuyển nhầm sang số tài khoản khác ngoài số tài khoản dưới đây).

+ Số tài khoản: 1450201028875

+ Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

+ Chi nhánh: Hà nội

+ Nội dung ghi: <họ và tên>-<số CMND / CCCD / hộ chiếu >-<số điện thoại>-<Bậc thi>-<ngày thi>

Ví dụ: Nguyễn Văn A-023210021-0903855927-Bậc 3 T1/2025

Bước 2. Thí sinh đăng ký thông tin trực tuyến qua đường link:

<https://forms.gle/mgidhju7HvBEWnm59>

Bước 3: Nộp hồ sơ qua bưu điện bằng chuyển phát nhanh hoặc trực tiếp tại Trung tâm

Người nhận: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học , Tầng 2 nhà B7, Học viện Báo chí và Tuyên truyền 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 024.383.42943

* **Lưu ý:** Thí sinh đã nộp lệ phí mà không nộp hồ sơ đầy đủ như yêu cầu trong Thông báo, hồ sơ sẽ không có giá trị và Học viện sẽ không chịu trách nhiệm

6. Thủ tục rút hồ sơ

- Thí sinh không được rút hồ sơ trừ các trường hợp đặc biệt và được sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.
- Sau thời điểm hết hạn thu hồ sơ đăng ký dự thi, thí sinh rút hồ sơ cần xuất trình giấy tờ tùy thân (bản gốc), công phiếu thu hồ sơ và lệ phí dự thi.
- Trước kỳ thi 05 ngày làm việc: thí sinh được hoàn trả 50% lệ phí dự thi
- Trong vòng 05 ngày làm việc trước kỳ thi, thí sinh không được hoàn trả lệ phí dự thi.

7. Hình thức thi và định dạng đề thi

- Hình thức thi: Thi 4 kỹ năng Nghe, Đọc, Viết và Nói trên máy vi tính.
- Định dạng bài thi ĐGNL Tiếng Anh bậc 3-5: Được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2015 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Phụ lục 2*).
- Địa chỉ trang thi thử <http://ntc.moet.gov.vn> (**Đánh giá năng lực ngoại ngữ/Thi thử Bài thi ĐGNLNN**).

8. Tra cứu số báo danh, phòng thi: Trong vòng 5 ngày trước ngày thi, thí sinh tra cứu thông tin về số báo danh và phòng thi tại: <https://ttthnn.daotaoajc.edu.vn/lich-thi.html>.

9. Tra cứu kết quả: Sau 7 ngày làm việc kể từ ngày thi, thí sinh xem kết quả thi tại website: <https://ttthnn.daotaoajc.edu.vn/ket-qua-thi.html>.

10. Chứng chỉ: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày thi, thí sinh đạt yêu cầu được Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp Chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

11. Yêu cầu đối với thí sinh

Thí sinh khi đi thi mang theo giấy tờ tùy thân bản gốc để đối chiếu.

Mọi thông tin vui Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tầng 2 nhà B7 Học viện Báo chí và Tuyên Truyền - 36 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.
Website: <https://ajc.hema.vn/daotao/pages/trung-tam-ngoai-ngu-tin-hoc-ajc.aspx>;

Email: bophanngoaingu@gmail.com; Điện thoại: 024.383.42943;

Hotline: 0326147736

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VP, TTNN-TH

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
BÁO CHÍ
VÀ TUYÊN TRUYỀN
Trần Thanh Giang

HỌC
BÁ
TUY
VNHT

Mã:

Số hồ sơ:

Phụ lục 1: Mẫu Phiếu đăng ký dự thi

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Ảnh 4 x 6 cm
Kiểu CMTND
được chụp không quá
6 tháng trước ngày
đăng kí thi

**PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
Kỳ thi tháng/2025**

Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ; Dân
tộc:.....

Ngày sinh (ngày/tháng/năm):..... Nơi sinh (tỉnh/TP):.....

Số CMND/TCC/HC: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Mã số học viên/sinh viên..... Lớp:..... Ngành:.....

Email: Điện thoại:

Đối tượng: SV của Học viện Báo chí và Tuyên truyền
 Học viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền
 Tự do (không thuộc các đối tượng
trên)

Trình độ: Bậc 3 Bậc 4 Bậc 5

**Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng
thi**

XÁC NHẬN ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ THI

THÍ SINH DỰ THI
(ký và ghi rõ họ tên)

**Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng
thi.**

- Thí sinh xem thông báo về kỳ thi tại Website: <https://ajc.hcma.vn/daotao/pages/trung-tam-ngoai-ngu-tin-hoc-ajc.aspx>
trong vòng 05 ngày trước ngày thi.

- Trước khi vào phòng thi, thí sinh xuất trình một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực
sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu, thẻ SV (SV hoặc HV); không được
mang tài liệu, thiết bị, dụng cụ khác, kể cả đồng hồ đeo tay. Hội đồng thi không chịu trách nhiệm
về tư trang của thí sinh.

Phụ lục 2: Định dạng bài thi Tiếng Anh bậc 3- 5

I. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.
Đọc	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	60 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.
Viết	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết luận (viết sản sinh).	60 phút	2 bài viết	Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ. Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng lí do và ví dụ cụ thể để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.
Nói	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.	12 phút	3 phần	Phần 1: <i>Tương tác xã hội</i> Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: <i>Thảo luận giải pháp</i> Thí

VIỆT
TÊN
CHỈ
TRUYỀN
QUỐC

			<p>sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phân biện các giải pháp còn lại.</p> <p>Phần 3: <i>Phát triển chủ đề</i> Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.</p>
--	--	--	---

II. QUY ĐỊNH VỀ QUY ĐỔI ĐIỂM THI SANG CÁC BẬC NĂNG LỰC

1) Cách tính điểm thi

- Mỗi kỹ năng thi: Nghe, Đọc, Viết và Nói được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 10, làm tròn đến 0,5 điểm.

- Điểm trung bình của 4 kỹ năng, làm tròn đến 0,5 điểm, được sử dụng để xác định bậc năng lực sử dụng tiếng Anh.

2) Bảng quy đổi điểm thi sang các bậc năng lực

Điểm trung bình	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát
Dưới 4,0	Không xét	Không xét khi sử dụng định dạng đề thi này.
4,0 - 5,5	3	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu, chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lí do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
6,0 - 8,0	4	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kĩ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi

		tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
8,5-10	5	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng tốt các kiểu tổ chức văn bản, liên từ và các phương tiện liên kết.

